

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Lê Thị Kiều Tiên.
- Thư ký phiên họp:* Ông Huỳnh Khánh Tâm.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hồ sơ thụ lý số: 14/TB-TLHS ngày 08/4/2024, theo Quyết định mở phiên họp số: 14/QĐ-TA ngày 12/4/2024, đối với:

Họ và tên: Trần Quốc K; Giới tính: N; Sinh năm: 1997.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số F, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: không.

(Vắng mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Minh T1; Chức vụ: Trưởng phòng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng A; Chức vụ: Chuyên viên phòng lao động (Có mặt)

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp:* Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Ngày 23/4/2021, Cơ sở Điều trị nghiện Tỉnh ra giấy chứng nhận về việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 122/GCN-CSĐTĐN đối với **Trần Quốc K.**

Ngày 19/01/2024, **Ủy ban nhân dân thị trấn L** ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 04/QĐUBND đối với **Trần Quốc K.**

Ngày 28/3/2024, tại bản tường trình của **Trần Quốc K** thừa nhận vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 25/3/2024 có sử dụng trái phép chất ma túy tại **nhà trọ K1** thuộc **ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**. Thời điểm sử dụng ma túy lần đầu năm 2022, sử dụng lần cuối ngày 25/3/2024. Tại biên bản ghi lời khai cùng ngày của **Công an thị trấn L, K** đã thừa nhận hành vi trên.

Ngày 28/3/2024, **Công an thị trấn L** lập Biên bản vi phạm hành chính đối với **Trần Quốc K** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên. Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cùng ngày của **Công an thị trấn L** thì **K** dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Ngày 28/3/2024, **Công an thị trấn L** ra giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy số 09/GĐN-CATT đối với **K**. Tại phiếu kết quả cùng ngày của **trạm y tế thị trấn L** có kết quả **K** nghiện ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 28/3/2024, **Công an thị trấn L** lập biên bản số 06/BB-CATT hướng dẫn cai nghiện ma túy tự nguyện. Cùng ngày Công an thị trấn Lấp Vò ra đề nghị số 11/ĐN-CATT đề nghị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thị trấn L** dừng áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với **K**. Cùng ngày, **Ủy ban nhân dân thị trấn L** ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 11/QĐ-UBND đối với **K**.

Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 28/3/2024 của **Công an thị trấn L** thì anh **K** hiện đang sinh sống ổn định và có mặt thường xuyên ở địa phương.

Ngày 05/4/2024 **Công an thị trấn L** lập biên bản số 07/BB-CATT về việc không thực hiện hướng dẫn cai nghiện ma túy tự nguyện đối với anh **K**. Cùng ngày **Ủy ban nhân dân thị trấn L** lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện đối với anh **K**.

Ngày 05/4/2024, **Công an thị trấn L** ra văn bản số 12/ĐN-CATT đề nghị **Ủy ban nhân dân thị trấn L** ra quyết định giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đối với **K**. Cùng ngày **Ủy ban nhân dân thị trấn L** ra quyết định số 12/QĐ-U về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục.

Ngày 05/4/2024 Ủy ban nhân dân thị trấn L ra thông báo số 08/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh K. Cùng ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L ra đề nghị số 13/ĐN-CNBB xem xét hồ sơ đề nghị.

Ngày 05/4/2024, Phòng L số: 1680/LĐTBOXH-TNXH đề nghị Tòa án huyện L xem xét áp dụng đưa vào cơ sở điều trị nghiện Tỉnh đối với anh K.

Tại phiên họp, Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện L trình bày với hành vi nêu trên của anh K đã đủ căn cứ và điều kiện để đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh K.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, Thẩm phán đã tuân theo pháp luật theo đúng quy định của Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện L là đúng về đối tượng bị đề nghị áp dụng, thời hiệu áp dụng, thẩm quyền đề nghị và trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh K, với thời gian từ 12 tháng đến 18 tháng.

Anh K đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ đầy đủ các văn bản từ Thông báo về việc thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng vắng mặt không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ việc, lời trình bày và ý kiến của những người tham gia phiên họp, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền đề nghị và áp dụng: Xét thấy, ngày 05/4/2024, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện L có văn bản số 1680/LĐTBOXH-TNXH về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị nghiện Tỉnh và Tòa án nhân dân huyện Lập Vò thụ lý xem xét, giải quyết là đúng thẩm quyền đề nghị và áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Xét thấy, anh K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/3/2024. Ngày 28/3/2024, Trạm y tế thị trấn L ra Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy xác định anh K dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 05/4/2024, Công an thị trấn L lập Biên bản vi phạm số: 07/BB-VPHC về việc không thực hiện hướng dẫn cai nghiện ma túy

tự nguyện đối với **K**. Do đó, tính đến nay thì thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là không quá 03 tháng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[3] Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Xét thấy, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện L** đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương V Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[4] Về nội dung vụ việc:

Anh **K** thừa nhận vào lúc 19 giờ 00 phút, ngày 25/3/2024, tại **nhà trọ K1 thuộc ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**, anh **K** có sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy, lời khai nhận của anh **K** phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và kết quả xét nghiệm ngày 28/3/2024 của **Trạm y tế thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**. Về nhận thức, anh **K** biết được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nếu như sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe không chỉ của bản thân anh **K**, mà còn là gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Nhận thấy, anh **K** biết được ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt về kinh tế, sức khỏe của người nghiện mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất khả năng điều khiển hành vi của người nghiện. Hơn nữa, ma túy còn là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm. Mặc dù, anh **K** đã được tạo điều kiện để tự nguyện cai nghiện, thế nhưng anh **K** vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ những phân tích trên, cho thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **K** là cần thiết và cần phải có thời gian tập trung cai nghiện cho anh **K** mới có thể có được sức khỏe tốt, có cuộc sống lành mạnh, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Chính vì vậy, xét đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện L** là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình làm việc anh **K** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. Do đó, anh **K** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Xét thấy, đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện L** và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật và cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **K** nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 6, 9, 95, 96, 103 và 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

Căn cứ vào Điều 3 và khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ vào các Điều 1, 2, 4 và 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **Trần Quốc K.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 13 (Mười ba) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Nơi chấp hành là Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

4. Anh **Trần Quốc K** có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật; Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội **huyện L, tỉnh Đồng Tháp** có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Cơ quan thi hành quyết định: Trưởng **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện L**, tỉnh Đồng Tháp và **Công an huyện L**, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã L;
- Người bị áp dụng;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Tiên

